

Số: /SYT-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới và bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Quyết định Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (NTM) tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 5 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (NTMNC) tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05/06/2024 của Bộ trưởng Y tế về ban hành văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới và bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Sở Y tế hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc phạm vi quản lý với những nội dung như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

Tiêu chí số 15 về Y tế.

	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu
Tiêu chí xã nông thôn mới	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%
	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤25%

	15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt
--	---	-----

2. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025:

Tiêu chí số 14 về Y tế.

	Tên tiêu chí	Chỉ tiêu
Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$
	14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử	Đạt
	14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt
	14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (Tiêu chí 15.1 xã nông thôn mới và tiêu chí 14.1 xã nông thôn mới nâng cao)

a) Khái niệm/định nghĩa:

+ Là số người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tính trên 100 người dân của một khu vực trong năm báo cáo.

+ Tử số: Số người dân tham gia BHYT của một khu vực trong năm báo cáo.

+ Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực đó trong năm báo cáo.

+ Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo:

+ Số liệu định kỳ: Báo cáo định kỳ hàng năm của Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố.

c) Hướng dẫn thực hiện

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

+ Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động có dấu hiệu vi phạm về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Tiêu chí 15.2 xã nông thôn mới)

a) Khái niệm/định nghĩa:

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ cơ sở y tế, Sở Y tế.

c) Hướng dẫn thực hiện

Hướng dẫn cụ thể tại công văn số 1004/SYT-KHTC ngày 03/05/2024 của Sở Y tế đã có việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Tiêu chí 15.3 xã nông thôn mới)

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị thuộc quần thể tham khảo của Tổ chức Y tế Thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Tử số: Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Mẫu số: Số trẻ em dưới 5 tuổi của khu vực được đo chiều cao tại thời điểm điều tra.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: từ điều tra, báo cáo của đơn vị chuyên môn (Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh và các trung tâm y tế ở cấp huyện)

c) Hướng dẫn thực hiện

- Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi tại các xã nông thôn mới:

+ Giảm ít nhất 1,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trên 30%.

+ Giảm ít nhất 1,0%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20 đến 30%.

+ Giảm ít nhất 0,7%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 20%.

+ Giảm ít nhất 0,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 10% và không chế ở mức 5-6%.

- Phân loại cấp độ ưu tiên cho các can thiệp

+ Xã ưu tiên nhóm A: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi > 30%.

+ Xã ưu tiên nhóm B: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20-30%.

+ Xã ưu tiên nhóm C: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở mức dưới 20%.

- Can thiệp dinh dưỡng:

+ Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm A, B:

Nội dung can thiệp: Can thiệp toàn diện lên tất cả các nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Các hoạt động ưu tiên: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Cung cấp vật tư trang thiết bị; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, tẩy giun cho trẻ em....

Ưu tiên ngân sách: Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (trung ương và của tỉnh) và phối hợp sử dụng các nguồn ngân sách khác (nếu có).

+ Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm C:

Nội dung can thiệp: thực hiện các can thiệp tập trung vào giai đoạn trong và sau khi mang thai

Các hoạt động ưu tiên: Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, hướng dẫn bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính....

Ưu tiên ngân sách: Nguồn kinh phí trung ương và của tỉnh (ngân sách chi thường xuyên) hỗ trợ cho các hoạt động thiết yếu, duy trì mạng lưới. Ngân sách còn lại sẽ được lấy từ nguồn xã hội hóa. Trong điều kiện nguồn kinh phí huy động đủ thì có thể thực hiện các hoạt động can thiệp theo nhóm A và B.

- Hướng dẫn chi tiết tại Quyết định số 1858/QĐ-BYT ngày 06/7/2022 của Bộ Y tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 15.4 xã nông thôn mới)

4.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện;
 - Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;
- + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh.

- + Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

4.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 4.1 khoản 4 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

5. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử (Tiêu chí 14.2 xã nông thôn mới nâng cao)

5.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.
 - Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

- + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
- + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

- + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện số khám chữa bệnh điện tử;
 - + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.
 - Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:
 - + Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...
 - + Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.
- Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

5.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 5.1, khoản 5 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Số người dân sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

6. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Tiêu chí 14.3 xã nông thôn mới nâng cao)

6.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.
 - Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:
 - + Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;
 - + Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;
 - + Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện số khám chữa bệnh điện tử;
 - + Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.
 - Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:
 - + Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...
 - + Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.
- Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

6.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 6.1, khoản 6 Phụ lục này.
- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.
- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.
- Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng, phần mềm công nghệ thông tin phù hợp với loại hình dịch vụ cung cấp và bảo đảm việc truyền tải, hiển thị, xử lý, lưu trữ dữ liệu an toàn, bảo mật. Bảo đảm thời gian lưu trữ, dự phòng dữ liệu đáp ứng quy định của pháp luật...

7. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 14.4 xã nông thôn mới nâng cao)

7.1. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.
- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

+ Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;

+ Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

+ Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

7.2. Xã được đánh giá “Đạt” đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 7.1, khoản 7 Phụ lục này.

- Đã được đào tạo chuyên giao kỹ thuật để thực hiện.

- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.

- Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới và bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế. Đề nghị các đơn vị, địa phương áp

dụng đánh giá nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Công văn này thay thế Công văn số 3401/SYT-KHTC ngày 06/12/2022 của Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ về Sở Y tế (qua Phòng KH-TC - số điện thoại: 0232.3827965) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Ban CĐCTMTQGXDNTM tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- Phòng Y tế, TTYT, BVĐK các huyện, TX, TP;
- Các phòng thuộc CQ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Dương Thanh Bình